

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NEMO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NEMO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEMO VIET NAM CONSTRUCTION
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NEMO VN CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108461623

3. Ngày thành lập: 08/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 18 BT4 Khu đô thị Mỹ Trì Thượng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0907053339

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
2.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
3.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
4.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
5.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Xây dựng nhà để ở	4101
8.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
11.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
12.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

13.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
14.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
15.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
16.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
17.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
18.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
19.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
20.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
21.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
24.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
25.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (trừ sản xuất vàng miếng)	2420
26.	Đúc sắt, thép	2431
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
28.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
29.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
30.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
32.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
33.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
36.	Xây dựng nhà không để ở	4102
37.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ	4784

38.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
39.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
40.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Khoản 13, Điều 1, Nghị định 42/2017/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế xây dựng công trình (Khoản 14, Điều 1, Nghị định 42/2017/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) bao gồm: + Thiết kế kiến trúc công trình + Thiết kế kết cấu công trình + Thiết kế điện – cơ điện công trình + Thiết kế cấp- thoát nước + Thiết kế thông gió- cấp thoát nhiệt + Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình - Giám sát thi công xây dựng (Khoản 20, Điều 1, Nghị định 42/2017/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn đấu thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư về lựa chọn nhà thầu). - Quản lý dự án các công trình xây dựng - Khảo sát xây dựng (Điều 59 nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng (Điều 60 nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 61 nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (Điều 62 nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng)	7110(Chính)
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại)	8299
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
44.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng miếng)	4662

45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...	4663
46.	Bán buôn tổng hợp (trừ những loại nhà nước cấm)	4690
47.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
48.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
49.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
50.	Cho thuê xe có động cơ	7710
51.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
52.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
53.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
54.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
55.	Xây dựng công trình điện	4221
56.	Xây dựng công trình thủy	4291
57.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
58.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
60.	Phá dỡ	4311
61.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
62.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
63.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
64.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125828110

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *số nhà 11 đường Kinh Bắc 72, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 18 BT4 Khu đô thị Mỹ Trì Thượng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 25/02/1985 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 125828110

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *số nhà 11 đường Kinh Bắc 72, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 18 BT4 Khu đô thị Mỹ Trì Thượng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội